|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT LẠC THỦY  **TRƯỜNG TH&THCS PHÚ LÃO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 47/ KH – TH&THCSPL | *Phú Nghĩa, ngày 17 tháng 09 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**( Khối Tiểu học)**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 16/BGD&ĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&Đ& v/v ban hành chương trình GDPT; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT,ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ công văn số 1697/SGD& ĐT-GDTH ngày 09/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học.; Hướng dẫn số 496/GD&ĐT ngày 22/07/2021 của Phòng GD&ĐT Lạc Thủy về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục cấp tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn số 831/GD&ĐT - GDTH ngày 16/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Thủy hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với Giáo dục Tiểu học.

Căn cứ vào kết quả giáo dục nhà trường năm học 2021-2022; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương

Trường TH&THCS Phú Lão xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 đối với khối tiểu học như sau:

**II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên trong**

**1.1 Điểm mạnh của nhà trường.**

- Trường có 16 lớp với 468 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 1 đồng chí trình độ Đại học, 1 trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đồng chí phó hiệu trưởng là giáo viên giỏi cấp Tỉnh, là cốt cán chuyên môn cấp Huyện, là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học..

- Tổng số giáo viên toàn trường 23 đồng chí. Đội ngũ giáo viên có 14/21 giáo viên đạt trình độ Đại học đạt 66,7%, 9/21 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng đạt 33,3%;

Tổng số giáo viên được tuyển dụng mới trong năm học: 0, Giáo viên thực dạy ở khối Tiểu học 20 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp 20/16 đạt 1,25 % thừa: 0, thiếu: 1 giáo viên tin hoc, 1 giáo viên mĩ thuật (trong đó có 1 tổng phụ trách đội, 1 giáo viên mĩ thuật giảng dạy khối THCS, 1 giáo viên âm nhạc giảng dạy khối THCS)

Kết quả thi giáo viên dạy giỏi năm học 2021- 2022: 8 đồng chí ( trong đó 02 giáo viên giỏi cấp tình; 06 đồng chí giáo viên giỏi cấp huyện)

Tổng số giáo viên được đào tạo bồi dưỡng, nâng chuẩn trong năm học 2021 - 2022: 21/21 = 100% ,

- Xếp loại Chuẩn HT, PHT cuối năm học 2021 - 2022:

Loại Tốt: 1/1 = 100% Loại khá 0 Loại Đạt 0 Loại Chưa đạt 0

- Chuẩn NN giáo viên Tiểu học năm học 2021 - 2022:

Tốt: SL 15/21- Tỉ lệ: 71,4%; Khá: SL 06/21 - Tỉ lệ: 28,6%; Đạt : SL 0 - Tỉ lệ: 0%. Chưa đạt: 0 - tỉ lệ 0%

100% Các thầy cô giáo đều nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề, có năng lực trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và xử lý các phần mềm hỗ trợ dạy học. Giáo viên đã nhận thức chưa đầy đủ về hình thức dạy học gắn với thực tiễn cuộc sống, thực hiện được vai trò là người hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện đúng tinh thần đưa cuộc sống vào bài học

- 21/21 = 100% giáo viên đã chủ động trong thực hiện kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài học.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,0%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; Học sinh được đánh giá về từng năng lực và từng phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 65% trở lên.

- Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 9 buổi/ tuần, các em học sinh chăm ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường có đủ phòng học 16 phòng/16 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học dạy học Tin học…Phòng Tin học có 19 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Các hoạt động giáo dục trong nhà trường được tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp tình hình địa phương và nhà trường.

- Nhiều năm liên tục là đơn vị đạt tập thể lao động tiên tiến.

**\* Kết quả cuối năm học 2021 -2022**

Năm học 2021 - 2022 : Toàn trường có 16 lớp với tổng số học sinh: 486 em trong đó: Nữ: 225 em; Dân tộc: 274 em; Nữ dân tộc:121 em; Học sinh học hòa nhập: 08 em

Trong đó:

Khối lớp 1: 3 lớp = 98 học sinh

Khối lớp 2: 4 lớp = 95 học sinh

Khối lớp 3: 3 lớp = 87 học sinh

Khối lớp 4: 3 lớp = 116 học sinh

Khối lớp 5: 3 lớp = 90 học sinh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên khối Tiểu học

- Tổng số cán bộ giáo viên: 24

+ Cán bộ quản lý: 01 Nữ: 01

+ Giáo viên: 22 Nữ: 20 ( Trong đó có 1 tổng phụ trách đội )

+ Nhân viên: 02 Nữ: 0

Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 22/16 = 1,37

**Kết quả cuối năm học:**

***\* Đối với học sinh***: Duy trì sĩ số 486/486 đạt 100%.

Học sinh lên lớp: 485/486 đạt 99,8% ( 1 học sinh điều trị bệnh cả năm xin bảo lưu kết quả học tập).

* Khen thưởng Học sinh xuất sắc: 124/486 = 25,5 %
* Khen thưởng học sinh Vượt trội : 200/486 = 41,2 %
* Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 90/90 = 100%

- Lớp tiên tiến: 11/16 lớp; tỉ lệ 68.7%/ tổng số lớp; Lớp xuất sắc: 05/16 lớp; tỉ lệ 31.3%/ tổng số lớp; Chi đội mạnh: Số lượng 6/9 - Tỉ lệ: 66,7%; Cháu ngoan Bác Hồ: Số lượng 330/ 486 - Tỉ lệ: 67,9%; Liên đội mạnh cấp: Huyện

**\* CBQL, giáo viên :**

Chiến sĩ thi đua: 03/23

Lao động tiên tiến: 19/23

Hoàn thành nhiệm vụ:1/23

**1.2. Điểm yếu**

- 3/23 = 13,1% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

- 3/23 = 13,1% giáo viên ngại thay đổi, chưa tự tin tiếp cận với phương pháp mới, Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và khả năng sắp xếp lại nội dung dạy học để xây dựng các chủ đề dạy học của Giáo viên còn hạn chế, vẫn còn giáo viên cứng nhắc rập khuôn máy móc nên việc vận dụng phương pháp dạy học mới chưa linh hoạt, còn mang tính hình thức, chưa có kỹ năng tổ chức hoạt động học cho HS

- Tổng số GV 23 ( trong đó có 1 TPT đội, 1 giáo viên mĩ thuật giảng dạy khối THCS, 1 giáo viên âm nhạc giảng dạy khối THCS); Tỷ lệ giáo viên/lớp (20/16 =1,25%) chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày.

- 3/23 = 13,1% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

- Cả trường có 6 học sinh khuyết tật mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học. Học sinh khuyết tật học hòa nhập 6/468 = 1,3 % yếu về năng lực (tự học, tự giải quyết vấn đề).

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được hoạt động dạy học, Chưa có nhà đa năng, 7/16 phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

**2. Môi trường bên ngoài**

**2.1. Cơ hội**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Đa số phụ huynh có những hiểu biết về đổi mới của giáo dục, quan tâm đến chất lượng học tập của con em mình, trên 90% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận cao và ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin, viễn thông phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ giáo dục.

**2.2. Thách thức**

- Nhà trường có 16 phòng học /16 lớp, mặc dù đủ số lượng nhưng một số phòng học có diện tích hẹp.

- Phòng học bộ môn nghệ thuật, ngoại ngữ chưa đạt chuẩn.

- Tỉ lệ giáo viên trên lớp 1,25 giáo viên/lớp, chưa đáp ứng việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Năm học 2022 -2023 là năm học thứ 3 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năm học thực hiện song song hai chương trình, chương trình hiện hành (QĐ16) và chương trình mới (QĐ32) nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Đồng thời đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Cán bộ quản lí phải thực hiện quản lí song song hai chương trình, vừa triển khai chương trình mới, vừa tiếp cận điều chỉnh chương trình hiện hành với yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà bền vững. Nhiều đổi mới giáo viên chưa kịp nắm bắt để đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

**3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:**

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kĩ năng sống…. cho học sinh (Học tăng cường buổi 2 mỗi tuần thêm 2 buổi theo nguyện vọng của phụ huynh)

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm….

- Hàng tháng dành các buổi chiều thứ sáu tuần để sinh hoạt tổ chuyên môn, và họp hội đồng giáo dục, các buổi chiều thứ 4 ( đối với lớp 4,5), các buổi chiều thứ năm ( đối với các lớp 1,2,3) dành để phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện

**III. MỤC TIÊU**

**1 Mục tiêu chung**

Năm học 2022-2023 là năm học thực hiện theo định hướng của phòng GD&ĐT với chủ đề “***Chủ động – Đoàn kết - Kỷ cương- An toàn - Chất lượng***” Trường TH&THCS Phú Lão tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục triển khai đảm bảo chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5. Chuẩn bị các điều kiện cho triển khai chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4 năm học 2023-2024.

2. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường, chú trọng năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên. Xây dựng các  kịch bản, phương án linh hoạt để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học để đảm bảo thực hiện theo phương châm “ tạm dừng đến trường, không dừng học ” của Ngành Giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục thực chất, cốt lõi , tích cực tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp giáo dục, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đối với cấp tiểu học. Tăng số lượng, chất lượng học sinh học Tin học, Ngoại ngữ.

4. Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nền nếp, văn hóa trường học, chú trọng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, giảm thiểu các tổn thương và tác động tiêu cực đến giáo dục tiểu học. Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm. Tinh giản và tích hợp các hoạt động của nhà trường.

5. Duy trì bền vững chất lượng phổ cập giáo dục mức độ 3, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Đầu tư các điều kiện cho nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế. Xây dựng các mô hình đổi mới đối với trường TH&THCS Phú Lão với chủ đề “ Vườn trải nghiệm an toàn, sáng tạo, hiệu quả”

**2 Mục tiêu cụ thể.**

Năm học 2022 – 2023 : Toàn trường có 16 lớp với tổng số học sinh: 468 em trong đó: Nữ: 227 em; Dân tộc: 271 em; Nữ dân tộc:127 em; Học sinh học

hòa nhập: 6 em

Trong đó:

Khối lớp 1: 3 lớp = 74 học sinh

Khối lớp 2: 3 lớp = 97 học sinh

Khối lớp 3: 3 lớp = 96 học sinh

Khối lớp 4: 4 lớp = 87 học sinh

Khối lớp 5: 3 lớp = 114 học sinh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên khối Tiểu học

- Tổng số cán bộ giáo viên: 24

+ Cán bộ quản lý: 01 Nữ: 01

+ Giáo viên: 23 Nữ: 20 ( Trong đó có 1 tổng phụ trách đội, 1 giáo viên mĩ thuật giảng dạy ở khối THCS, 1 giáo viên Âm nhạc giảng dạy ở khối THCS )

+ Nhân viên: 02 Nữ: 0

Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 20/16 = 1,25

Phấn đấu năm học 2022-2023, trường TH&THCS Phú Lão đạt các mục tiêu cụ thể như sau:

- 100% học sinh cả trường được học hai buổi/ngày, 9 buổi/tuần. 100% học sinh khối 3 được học môn tự chọn Tin học. 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung : Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống , kỹ năng giao tiếp tốt .

- 99,5% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Phấn đấu 190/ 468 = 40,6 % học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi ( sinh năm 2016) vào lớp 1: 100%

**3. Các chỉ tiêu cụ thể.**

***- Đối với học sinh:***

- Duy trì sĩ số: 468/468 Tỉ lệ 100%

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: 74/74 Tỉ lệ 100%

**Chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023** *( 06 học sinh khuyết tật )*

**Chất lượng giáo dục cuối năm khối 1,2,3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Khối lớp | Đánh giá cuối năm | | | | | | | |
| Hoàn thành Xuất sắc | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Khối 1 | 19 | 25,7 | 18 | 24,3 | 36 | 48,6 | 1 | 1,4 |
| 2 | Khối 2 | 17 | 17,5 | 28 | 28,9 | 52 | 53,6 |  |  |
| 3 | Khối 3 | 17 | 17,7 | 30 | 31,3 | 49 | 51,0 |  |  |
| **Cộng** | | **53** | **19,8** | **76** | **28,5** | **137** | **51,3** | **1** | **0,4** |

**\* Đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục khối 4,5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | | **Tổng K4** | **4A1** | **4A2** | **4A3** | **Tổng K5** | **5A1** | **5A2** | **5A3** | **5A4** | **Tổng toàn khối 4,5** | |
|
| **SL** | **Tỉ lệ** |
| **Tông số HS** | | **87** | **29** | **29** | **29** | **114** | **29** | **29 (1KT)** | **31** | **25 (1KT)** | **201 (2 KT)** | |
| **(2KT)** |  |  |
| **Toán** | T | **24** | 8 | 8 | 8 | **44** | 10 | 10 | 10 | 6 | **68** | **33.8** |
| H | **63** | 21 | 21 | 21 | **70** | 19 | 19 | 21 | 19 | **133** | **66.2** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Tiếng Việt** | T | **19** | 5 | 7 | 7 | **27** | 8 | 7 | 5 | 7 | **46** | **22.9** |
| H | **68** | 24 | 22 | 22 | **87** | 21 | 22 | 26 | 18 | **155** | **77.1** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **L.sử & Địa lý** | T | **25** | 10 | 8 | 7 | **53** | 15 | 8 | 10 | 10 | **78** | **38.8** |
| H | **62** | 19 | 21 | 22 | **61** | 14 | 21 | 21 | 15 | **123** | **61.2** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Khoa học** | T | **30** | 10 | 10 | 10 | **42** | 15 | 8 | 10 | 9 | **72** | **35.8** |
| H | **57** | 19 | 19 | 19 | **72** | 14 | 21 | 21 | 16 | **129** | **64.2** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Tiếng Anh** | T | **18** | 6 | 6 | 6 | **37** | 8 | 8 | 8 | 6 | **55** | **27.4** |
| H | **69** | 23 | 23 | 23 | **77** | 21 | 21 | 23 | 19 | **146** | **72.6** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Thể dục** | T | **30** | 10 | 10 | 10 | **27** | 8 | 7 | 5 | 7 | **57** | **28.4** |
| H | **67** | 19 | 19 | 19 | **87** | 21 | 22 | 26 | 18 | **154** | **76.6** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Kĩ thuật** | T | **17** | 5 | 6 | 6 | **28** | 8 | 8 | 5 | 7 | **45** | **22.4** |
| H | **70** | 24 | 23 | 23 | **86** | 21 | 21 | 26 | 18 | **156** | **77.6** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Âm nhạc** | T | **25** | 10 | 8 | 7 | **34** | 8 | 8 | 10 | 8 | **59** | **29.4** |
| H | **62** | 19 | 21 | 22 | **80** | 21 | 21 | 21 | 17 | **142** | **70.6** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
|  | T | **20** | 6 | 7 | 7 | **27** | 8 | 8 | 5 | 6 | **47** | **23.4** |
| **Mĩ thuật** | H | **67** | 23 | 22 | 22 | **87** | 21 | 21 | 26 | 19 | **154** | **76.6** |
|  | C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **Đạo đức** | T | **40** | 10 | 15 | 15 | **57** | 8 | 8 | 10 | 11 | **97** | **48.3** |
| H | **47** | 19 | 14 | 14 | **57** | 21 | 21 | 21 | 14 | **104** | **51.7** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| **HĐTN** | T | **26** | 11 | 7 | 8 | **57** | 8 | 8 | 10 | 11 | **83** | **41.3** |
| H | **61** | 18 | 22 | 21 | **57** | 21 | 21 | 21 | 14 | **118** | **58.7** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |

**\* Đánh giá về năng lực, phẩm chất đối với khối lớp 4,5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đánh giá từng NL, từng PC** | **Mức đạt được** | **Tổng K4** | **4A1** | **4A2** | **4A3** | **Tổng khối 5** | **5A1** | **5A2** | **5A3** | **5A4** | **Tổng toàn khối** | |
|
| **SL** | **Tỉ lệ** |
|
| Tông số HS | |  | **87** | **29** | **29** | **29** | **114** | **29** | **29 (1KT)** | **31** | **25 (1KT)** | **201 (2 KT)** | |
| **(2KT)** |
| Năng Lực | Tự phục vụ, tự quản | T | **26** | 10 | 8 | 8 | **62** | 18 | 15 | 15 | 14 | **88** | **43.8** |
| Đ | **61** | 19 | 21 | 21 | **52** | 11 | 14 | 16 | 11 | **113** | **56.2** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Hợp tác | T | **30** | 10 | 10 | 10 | **63** | 18 | 15 | 17 | 13 | **93** | **46.3** |
| Đ | **57** | 19 | 19 | 19 | **51** | 11 | 14 | 14 | 12 | **108** | **53.7** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Tự học, GQVĐ | T | **30** | 10 | 10 | 10 | **59** | 18 | 15 | 15 | 11 | **89** | **44.3** |
| Đ | **87** | 19 | 19 | 19 | **55** | 11 | 14 | 16 | 14 | **142** | **70.6** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Phẩm chất | C. học, chăm làm | T | **34** | 10 | 12 | 12 | **59** | 18 | 15 | 15 | 11 | **93** | **46.3** |
| Đ | **53** | 19 | 17 | 17 | **55** | 11 | 14 | 16 | 14 | **108** | **53.7** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Tự tin, trách nhiệm | T | **36** | 10 | 13 | 13 | **61** | 18 | 15 | 15 | 13 | **97** | **48.3** |
| Đ | **51** | 19 | 16 | 16 | **53** | 11 | 14 | 16 | 12 | **104** | **51.7** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Trung thực, kỉ luật | T | **48** | 10 | 19 | 19 | **72** | 18 | 20 | 20 | 14 | **120** | **59.7** |
| Đ | **39** | 19 | 10 | 10 | **42** | 11 | 9 | 11 | 11 | **81** | **40.3** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** | **0.0** |
| Đoàn kết, yêu thương | T | **50** | 10 | 20 | 20 | **80** | 18 | 25 | 20 | 17 | **130** | **64.7** |
| Đ | **37** | 19 | 9 | 9 | **34** | 11 | 4 | 11 | 18 | **71** | **35.3** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* Hoàn thành chương trình lớp học: 353/354 học sinh, tỷ lệ 99,7%.

\* Hoàn thành chương trình tiểu học 114/114 học sinh, tỷ lệ 100%

**c- Hoàn thành chương trình tiểu học:**

- Hoàn thành:114/114 học sinh, tỉ lệ:100%

- Chưa hoàn thành: 0 học sinh, tỉ lệ:0 %

**\* Hồ sơ học sinh:**

- Xếp loại A: 233/468 học sinh; tỉ lệ: 49,8%

- Xếp loại B: 227/468 học sinh; tỉ lệ: 48,5%

- Xếp loại C: 8/468 học sinh; tỉ lệ:1,7% ( 6 học sinh khuyết tật)

**\* Thi đua khen thưởng**

**a- Học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | SL học sinh khen hoàn thành XS các nội dung HT và rèn luyện | SL học sinh khen có thành tích vượt trội...(Tiêu biểu) | SL HS Khen cấp huyện | SLHS  Khen cấp tỉnh |
| 1 | 15 | 18 |  |  |
| 2 | 15 | 22 |  |  |
| 3 | 15 | 24 |  |  |
| 4 | 12 | 23 |  |  |
| 5 | 16 | 30 | 5 |  |
| **Cộng** | **73** | **117** | **5** |  |

- Lớp tiên tiến: 11/16 lớp; tỉ lệ 68.7%/ tổng số lớp

- Lớp xuất sắc: 05/16 lớp; tỉ lệ 31.3%/ tổng số lớp

**-** Chi đội mạnh: Số lượng 6/10 - Tỉ lệ: 60,0%

- Cháu ngoan Bác Hồ: Số lượng 330/ 468 - Tỉ lệ: 70,5%

- Liên đội mạnh cấp: Huyện

- Ngày hội học sinh tiểu học, giao lưu olimpic:

+ Cấp trường: Ngày hội kể chuyện.

- Tổ chức các đợt thi đua:

1. Thi đua Hai tốt “Dạy tốt – Học tốt”(Tháng 10)

2. Thi đua “Giữ vở sạch- Viết chữ đẹp” (Tháng 11)

3. PT Thi đua “ Nói lời hay, làm việc tốt” (Tháng 12)

4. PT thi đua “Kể chuyện theo sách” (Tháng 3)

**IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1.Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.**

**1.1 Kế hoạch chung**

Năm học 2022-2023 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường TH&THCS Phú Lão ban hành kế hoạch dạy học lớp 1,2,3 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh, Tin học với thời lượng 33 tiết/tuần. Khối lớp 4,5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình mô hình trường tiểu học mới Vnen mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định với thời lượng 33 tiết/tuần.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn 3799/BGD&ĐT-GDTH ngày 1/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018

**1.2. Quy định số tiết dạy**

- **Đối với lớp 1,2,3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 1** | | | **Khối lớp 2** | | | **Khối lớp 3** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| **1** | Tiếng Việt | 216 | 204 | **420** | 180 | 170 | **350** | 126 | 119 | **245** |
| **2** | Toán | 54 | 51 | **105** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** |
| **3** | Đạo đức | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| **4** | TNXH | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| **5** | GDTC | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| **6** | Mĩ Thuật | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| **7** | Âm nhạc | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| **8** | Công nghệ |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | **35** |
|  | Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  | 72 | 68 | **140** |
| **9** | Tin học |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | **35** |
| **10** | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** |
| **11** | Tiết đọc thư viện | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| **12** | Các tiết học tăng cường Toán | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 18 | 17 | **35** |
| **13** | Các tiết học tăng cường TV | 36 | 34 | **70** | 72 | 68 | **140** | 36 | 34 | **35** |
| **14** | Các tiết học tăng cường Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | **35** |
| **15** | Tăng cường HĐTN | 36 | 34 | 70 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số tiết** | | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** |
| **Tổng số tiết/năm** | | **1155 tiết/năm** | | | **1155 tiết/năm** | | | **1155 tiết/năm** | | |
| **Tổng số tiết/ tuần** | | **33 tiết/tuần** | | | **33 tiết/tuần** | | | **33 tiết/tuần** | | |
| **Số buổi dạy** | | **9 buổi/tuần, tổng 315 buổi trên năm** | | | **9 buổi/tuần, tổng 315 buổi trên năm** | | | **9 buổi/tuần, tổng 315 buổi trên năm** | | |

**Đối với lớp 4,5**

| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 4** | | | **Khối lớp 5** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Toán | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** |
| 2 | T. Việt | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 | **280** |
| 3 | K. Học | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 4 | L.S &ĐL | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 5 | Đạo đức | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 6 | M. thuật | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 7 | Â. Nhạc | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 8 | HĐTT | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 9 | Kỹ thuật | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 10 | Tiếng Anh | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 11 | Thể dục | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 12 | TNST | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 13 | TĐTV | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 14 | TC Toán | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 15 | TC TV | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 16 | Tc Tiếng Anh | 54 | 51 | **105** | 18 | 17 | **35** |
| **Tổng số tiết** | | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** |
| **Số tiết/tuần** | | **33 tiết /tuần** | | | **33 tiết /tuần** | | |
| **Số buổi dạy/tuần** | | **9 buổi/ tuần** | | | **9 buổi/ tuần** | | |
| **Số buổi dạy/ năm** | | **315 buổi/ năm** | | | **315 buổi/ năm** | | |

**2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

Năm học 2022 - 2023 là năm học thứ 3 giáo dục tiểu học thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông: Chương mô hình trường tiểu học VNEN và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3***

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học năm học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học năm học 2022-2023.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban  
hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5; Chủ động chuẩn bị các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và tổ chức dạy học lớp 1,2,3 theo hướng dẫn tại Công văn số 1156/BGDĐT-GDTH ngày 24/3/2021 về việc triển khai giải pháp dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

* **Sử dụng sách giáo khoa đối với lớp 1 năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên bộ sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** |
| 1 | Toán 1 | Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục. | Chủ biên: Trần Diển Hiển | Nhà XBGD  Việt Nam |
| 2 | Tiếng Việt 1 | Cùng học để phát triển năng lực | Chủ biên : Nguyễn Thị Hạnh | Nhà XBGD Việt Nam |
| 3 | Đạo đức1 | Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Chủ biên: Phạm Quỳnh | Nhà XBGD Việt Nam |
| 4 | M.ỹ thuật1 | Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Chủ biên: Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung | Nhà XBGD Việt Nam |
| 5 | Âm nhạc 1 | Cánh Diều | Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Lê Anh Tuấn | Nhà XBĐH  Sư phạm |
| **6** | HĐTN1 | Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Chủ biên: Đinh Thị Kim Thoa | Nhà XBGD  Việt Nam |
| **7** | TNXH 1 | Cùng học để phát triển năng lực | Tổng chủ biên: Nguyễn Hữu Đĩnh | Nhà XBGD Việt Nam |
| **8** | GDTC1 | Cánh Diều | Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Đặng Ngọc Quang | Nhà XBĐH  Sư phạm |
| **9** | T. Anh 1 | I - learn Smart Start | Chủ biên: Nguyễn Thị Ngọc Quyên | Nhà XBĐH SP Hồ Chí Minh |

* **Sử dụng sách giáo khoa đối với lớp 2 năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên bộ sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** |
| 1 | Toán 2 | Kết nối chi thức với cuộc sống | Hà Huy Khoái (TCB), Lê Anh Vinh (CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| 2 | Tiếng Việt 2 | Kết nối chi thức với cuộc sống | Bùi Mạnh Hùng (TCB) Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| 3 | Đạo đức 2 | Chân trời sáng tạo | Trần Thanh Bình - Đinh Phương Duy - Phạm Quỳnh (đồng CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| 4 | M.ỹ thuật 2 | Chân trời sáng tạo | Nguyễn Xuân Tiên - Nguyễn Thị Nhung (đồng TCB) Nguyễn Tuấn Cường - Hoàng Minh Phúc (đồng CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| 5 | Âm nhạc 1 | Kết nối chi thức với cuộc sống | Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng TCB kiêm CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| **6** | HĐTN 2 | Chân trời sáng tạo | Phó Đức Hòa - Vũ Quang Tuyên (đồng TCB) Bùi Ngọc Diệp - Nguyễn Hữu Tâm - Đinh Thị Kim Thoa (đồng CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| **7** | TNXH 2 | Cánh diều | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên),  Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền | Đại học Sư phạm |
| **8** | GDTC 2 | Kết nối chi thức với cuộc sống | Nguyễn Duy Quyết - Hồ Đắc Sơn (đồng TCB) Lê Anh Thơ (CB) | Nhà XBGD Việt Nam |
| **9** | T. Anh 2 | Tiếng anh 2 | Hoàng Văn Vân (TCB), Lương Quỳnh Trang (CB) | Nhà XBGD Việt Nam |

* **Sử dụng sách giáo khoa đối với lớp 3 năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên bộ sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** |
| 1 | Tiếng Việt 3 | Kết nối chi thức với cuộc sống | Bùi Mạnh Hùng | Nhà XBGD Việt Nam |
| 2 | Toán | Kết nối chi thức với cuộc sống | Hà Huy Khoái | Nhà XBGD Việt Nam |
| 3 | Đạo Đức | Chân trời sáng tạo | Huỳnh Văn Sơn | Nhà XBGD Việt Nam |
| 4 | TNXH | Cánh Diều | Mai Sĩ Tuấn | Nhà XBĐH SP Hồ Chí Minh |
| 5 | HĐTN | Chân trời sáng tạo | Phó Đức Hòa | Nhà XBGD Việt Nam |
| **6** | Âm nhạc | Kết nối chi thức với cuộc sống | Hoàng Long | Nhà XBGD Việt Nam |
| **7** | Mĩ thuật | Chân trời sáng tạo | Nguyễn Thị Nhung | Nhà XBGD Việt Nam |
| **8** | GDTC | Kết nối chi thức với cuộc sống | Nguyễn Duy Quyết | Nhà XBGD Việt Nam |
| **9** | Tiếng Anh | ( Global Success) | Hoàng Văn Vân | Nhà XBGD Việt Nam |
| **10** | Tin học |  | Lê Khắc Thành | Đại học vinh |
| **11** | Công nghệ | Kết nối chi thức với cuộc sống | Lê Huy Hoàng | Nhà XBGD Việt Nam |

**- Sử dụng sách giáo khoa đối với lớp 4,5**

Thực hiện sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình mô hình trường tiểu học mới Vnen

***2.2. Thực hiện Chương trình mô hình trường tiểu học mới Vnen đối với lớp 4, lớp 5***

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và công văn số 3799/BGD&ĐT-GDTH ngày 1/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. cụ thể:

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và

Xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm ảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, đồng thời từng ước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt giảm cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm ảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm ảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên đủ để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

***2.3. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày***

- Nhà trường Thực hiện tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục trên địa bàn, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm ảo các điều kiện cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường tích cực tham mưu chính quyền các cấp huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách. Nghiêm túc thực hiện trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong nhà trường theo quyết định lựa chọn sách giáo khoa của UBND tỉnh Hòa Bình.

Nhà trường thực hiện tốt công tác truyền thông xây dựng kế hoạch thực hiện việc bảo đảm sách giáo khoa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy bảo đảm học sinh có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và các lớp tiếp theo.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kĩ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiêm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

- Ðổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

***2.4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới t chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu họclinh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục nhà trường (Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm só mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học theo Quyết định 1078/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/4/2020 tại địa chỉ (matsanghochay.moet.gov.vn). Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 882/SGD&ĐT-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học.

Tiếp tục áp dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học tích hợp, dạy học hợp tác nhóm, dạy học phân hóa, dạy Tập làm văn theo chu trình trải nghiệm, dạy đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm, quy trình tiết đọc thư viện phù hợp với đặc thù của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” áp dụng từ lớp 2 đến lớp 5, riêng lớp 1,2,3 dạy theo sách mĩ thuật đã được nhà trường lựa chọn, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

Triển khai dạy học ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy an nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình"

***2.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.***

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với  
từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện  
khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc  
cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

***2.6 Tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4***

Nhà trường thực hiện lựa chọn SGK đề xuất Phòng G&&ĐT, Sở GD&ĐT lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 4 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Nhà Trường nghiên cứu, đề xuất lựa chọn SGK đảm bảo theo quy định, tổ chức thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ SGK trước khi vào năm học mới.

***2.7, Tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học.***

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục ủa địa phương phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

***2.8) Triển khai giáo dục STEM***

Thực hiện thí điểm, triển khai theo Công văn số 526/KH-BGDĐT ngày 08/7/2022 về việc triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học.

Thực hiện theo kế hoạch 853/GD&ĐT ngày 23/09/2022 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học

**3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng dân tộc**

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 681/BGDĐT ngày 04/03/2020 của Bộ GD&ĐT Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Khi thực hiện cần linh hoạt, phù hợp; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/ tuần đối với lớp 3 và 2 tiết/tuần cho học sinh lớp lớp 4, lớp.

Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia học tiếng Anh với học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài nhà trường hỗ trợ tích cực việc dạy và học tiếng Anh, phát huy vai trò câu lạc bộ tiếng Anh của học sinh. Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh cho học sinh tiểu học.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia học tiếng Anh với học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài nhà trường hỗ trợ tích cực việc dạy và học tiếng Anh, phát huy vai trò câu lạc bộ tiếng Anh của học sinh. Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh cho học sinh tiểu học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang sachmem.vn trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

**4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt.**

***a) Đối với trẻ khuyết tật***

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Thiết lập và lưu trữ hồ sơ cho học sinh hoà nhập đảm bảo theo quy định.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục Hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phân, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em Hòa nhập và yêu cuộc sống.

***b. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ***

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 5675/BGDĐT-GDTC ngày 30/11/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước học sinh sinh viên; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 987/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 20/12/2014 của Sở GD&ĐT về việc triển khai giáo dục kỹ năng sống trong các trường tiểu học; Công văn số 279/SGD&ĐT-GDTH ngày 09/3/2015 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hành rèn luyện kỹ năng sống trong các trường tiểu học; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm ảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kĩ năng quản lý tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19, dịch bệnh do **virus Adeno…** cho học sinh.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phân mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm ảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021; Công văn số 4326/BGDĐT-GDTH ngày 23/9/2019 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai giáo dục An toàn giao thông cho "Nụ cười trẻ thơ" cấp Tiểu học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về ảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục triển khai mô hình thư viện thiện thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 của Bộ GD&ĐT

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình thư viện thân thiện của Room to Read (RtR) phù hợp với điều kiện thực tế, sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện;

Nhà trường tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; Bố trí dạy 01 tiết đọc thư viện/tuần. -Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả; lồng ghép Chương trình dạy và học hát dân ca thông qua giờ học Âm nhạc, sinh hoạt các câu lạc bộ.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện thân thiện tại các lớp học, tổ chức các câu lạc bộ khoa học....

Nhà trường thực hiện đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần gắn với thực tiễn, đưa các nội dung giáo dục văn hoá địa phương, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương; hướng dẫn các trường lựa chọn nội dung, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy học và quản lý. Nhà trường đăng ký thực hiện mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý dạy và học với nội dung “**Đổi mới tiết sinh hoạt 15 phú đầu giờ với mô hình tự quản”** thực hiện xuyên suốt trong năm học, báo cáo hoạt động bằng video về Phòng GD&ĐT vào tháng 4/2022.

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Công văn số 6373/BGDĐT-GDTH ngày 06/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ, tạo động lực cho cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; Công văn số 826/GD&ĐT ngày 15/9/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn các hoạt động giao lưu dành cho học sinh tiểu học năm học 2022-2023, như: Ngày hội học sinh tiểu học, ngày hội Mỹ thuật, ngày hội Viết chữ đẹp, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Trạng Nguyên tiếng Việt, Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, Olympic Toán, tiếng Anh trên Internet… trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Ngày hội học sinh tiểu học nhà trường đăng ký tổ chức ngày hội Chủ đề “Kể chuyện về cô và mẹ”

Không thành lập đội tuyển, không tổ chức rèn luyện gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua đối với các đơn vị.

**6. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp**

*Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm của nhà trường, địa phương, để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên*”.

Xây dựng các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023 theo Công văn số 371/BGD ĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GD&ĐT về chuẩn bị giáo viên tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học;

**7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023**

*Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp bảo đảm thực chất, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, bảo đảm chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng , các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề được tổ chức vào theo chủ đề được tổ chức vào các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần

- Trong các đợt thi đua tổ chức tổ chức các buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “ Hội chợ tết quê em ” , thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ...…

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1- khối 5 Báo công với Bác tại nhà máy in tiền đồng điền chi Nê, Thăm viếng, chăm sóc đại tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Phú Nghĩa trong đợt thi đua chào mừng kỷ niệm ngày 22/12

*8.1. Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 9 | Cùng bạn đến trường | Chào đón năm học mới, các hoạt động trải nghiệm trong ngày tựu trường, và đón học sinh lớp 1 trong ngày khai giảng. | Toàn trường | Ngày 1/9 và ngày 5/9 | BGH TPT | GVCN, Học sinh toàn trường |
| 10 | Chăm ngoan học giỏi | Hoạt động chào mừng  ngày 20/10, giao lưu toàn trường | Toàn trường | Chiều 20/10 | BGH TPT | GVCN, học sinh toàn trường. |
| 11 | Nhớ ơn thầy cô và thân thiện với bạn bè | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim em”  Giao lưu làm báo tường,văn nghệ chào mừng ngày 20/11 | Toàn trường | Sáng 19/11 | BGH TPT | BGH, giáo viên và học sinh toàn trường |
| 12 | Uống nước nhớ nguồn -Truyền thống quê em | Viếng Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sỹ; Báo công với Bác tại khu di tích lich sử nhà máy In tiền.  Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Giao lưu các câu lạc bộ  Tìm hiểu giới thiệu danh lam thắng cảnh địa phương, truyền thống anh bộ đội cụ hồ | Toàn trường | Chiều 22/12 và chiều 20/12  Ngày 1912    Ngày 16/12 | BGH, GV,HS | BGH,  ĐoànTN,  Chủ nhiệm các CLB, GV toàn trường |
| 1 | Chào năm mới | Tổ chức học sinh trải nghiệm bày mâm ngũ quả chủ đề ngày tết quê em, hát, kể chuyện, đọc thơ về mùa xuân, giới thiệu trang phục đón tết của người mường, dao ... | Toàn trường | Sáng 20/1 | BGH TPT | GVCN, HS toàn trường  Phụ huynh học sinh |
| 2 | Mừng đảng mừng xuân | Tổ chức học sinh trải nghiệm hưởng ứng “Tết trồng cây ’’; Giao lưu các trò chơi dân gian, trang trí góc học tập... | Toàn trường | Sáng 5/1 tết âm lịch | BGH TPT | GVCN, HS toàn trường |
| 3 | Tiến bước lên đoàn | Văn nghệ chào mừng quốc tế phụ nữ 8/3 chủ đề về gia đình  Tổ chức ngày hội học sinh tiểu học: Chủ đề “ Ngày hội giáo dục STEM” | Toàn trường | Chiều 08/3  Ngày 20/3 | TPT, BT đoàn | BGH,  GVCN, GV toàn trường |
| 4 | Môi trường xanh, cuộc sống xanh | Tổ chức ngày hội đọc sách, truyền thông thông điệp trung tay bảo vệ môi trường | Toàn trường | Sáng 10/4 | TPT.  TTV | BGH,  GV, HS toàn trường |
| 5 | Bác Hồ Kính yêu | Tổ chức hoạt động trải nghiệm kể về tấm gương lao động và học tập của Bác Hồ, kể về những việc làm tốt của em và những người xung quang em, văn nghệ chủ đề về Bác Hồ | Toàn trường | Chiều ngày 12/5 | TPT.  TTV |  |

***8.2. Tổ chức các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu.***

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ:

Câu lạc bộ Toán tuổi thơ.

Câu lạc bộ em yêu Tiếng Việt,

Câu lạc bộ Tiếng Anh,

Câu lạc bộ văn nghệ thể thao

Thành lập các Câu lạc bộ và phân công giáo viên phụ trách như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Toán** | **Tiếng Việt** | **Tiếng Anh** | **Văn nghệ - Thể thao** |
| 1 | Nguyễn Thị Hiền | Trịnh Thị Bạch Tuyết |  | Bùi Văn Phong, Phạm Tiến Dũng |
| 2 | Đinh Thị Trang | Bùi Thị Hồng Cúc |  | Bùi Văn Phong, Phạm Tiến Dũng |
| 3 | Lê Thị Phương Anh. | Dương Thị Hương | Trần Thị Hà | Bùi Văn Phong, Phạm Tiến Dũng |
| 4 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Đào Thị Minh Thao | Trần Thị Hà | Bùi Văn Phong, Phạm Tiến Dũng |
| 5 | Đỗ Thị Hống Vân | Nguyễn Thị Lý | Trần Thị Hà | Bùi Văn Phong, Phạm Tiến Dũng |

**9. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.**

Nhà trường thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng.

Nhà trường tham mưu, Phòng giáo dục, UBND huyện cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đầu tư mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT, kiên quyết “không để tình trạng thiết bị đến trường mà không ra lớp’’; thực hiện ra soát, sắp xếp phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo quy định về niêm yết, công khai, minh bạch thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn theo đúng quy định của Luật giá và các văn bản có liên quan.

**10. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện kế hoạch, lộ trình công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo Công văn số 251/SGD&ĐT-GDTH ngày 04/02/2021 của Sở GD&ĐT về việc rà soát trường Tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC**

**1.Quy định thời gian học:**

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;.

- Ngày tựu trường: ngày 29/08/2022; Riêng lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022 .

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2022.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2022 đến ngày 06/01/2023. Tổng số 18 tuần thực học

- Học kỳ II: Từ ngày 09/01/2023 đến ngày 19/5/2023. Tổng số thời gian 19 tuần, trong đó 17 tuần thực học, 02 tuần dành cho nghỉ lễ, Tết Âm lịch và các hoạt động khác

- Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 27/5/2023.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

**2 Thời gian biểu hàng ngày.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Sáng** | **Chiều** |
| Vào học | 7 giờ 00 phút |  |
| Sinh hoạt đầu giờ | 7 giờ 00 phút - 7 giờ 15 phút |  |
| Học tiết 1 | 7 giờ 15phút - 7 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút -14 giờ 40 phút |
| Học tiết 2 | 7h 55 giờ phút - 8 giờ 35 phút | 14giờ 45 phút - 15 giờ 20 phút |
| Học tiết 3 | 8 giờ 35 phút - 9 giờ 15 phút |  |
| Ra chơi | 9 giờ 15 phút - 9 giờ 35 phút | Ra chơi 20 phút |
| Học tiết 4 | 9 giờ 35 phút -10 giờ 15 phút | 15 giờ 40 phút -16 giờ 30 phút |
| Học tiết 5 | 10 giờ 15 phút - 10giờ 55 phút |  |

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1 - HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | **216** |
| **Toán** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệ thuật** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **TC Toán** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TC TV** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC HĐTN** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TS tiết/tuần** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** | **576** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1- HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | **204** |
| **Toán** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Nghệ thuật** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **TC Toán** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TC TV** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC HĐTN** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **594** |

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 2 NĂM HỌC 2022-2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 2 - HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | **180** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **90** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệ thuật** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **TC Toán** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **TC TV** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **561** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 2- HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | **170** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **85** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Nghệ thuật** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **TC Toán** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **TC TV** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **561** |

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3 NĂM HỌC 2022-2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3 - HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | **126** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **90** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **84** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Ngoại ngữ** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC T ANH** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **594** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3- HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | **119** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **85** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TNXH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTN** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tin học** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Ngoại ngữ** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC T ANH** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **561** |

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 4 NĂM HỌC 2022-2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 4 - HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | **144** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **90** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Khoa học** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TNST** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Ngoại ngữ** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Kĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC Tiếng Anh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **594** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 4- HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | **136** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **85** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Khoa học** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TNST** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Ngoại ngữ** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Kĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC Tiếng Anh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **561** |

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5 NĂM HỌC 2022-2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5 - HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | **144** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **90** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Khoa học** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Thể dục** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Kĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TNST** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Ngoại ngữ** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TC TA** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **594** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5 - HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **Tổng thời lượng** |
| **( tiết)** |
| **Tiếng Việt** | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | **136** |
| **Toán** | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | **85** |
| **Đạo đức** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Khoa học** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Thể dục** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Kĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TNST** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Ngoại ngữ** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TC TV** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TC Toán** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TC TA** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TĐTV** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **TS tiết/tuần** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **594** |

**VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN.**

**1. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực.**

Sinh hoạt chuyên môn (SHCM) là một hoạt động nằm trong tổ chức giáo dục của các nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đảm bảo cho giáo viên được trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau.Vì vậy, nếu tổ chức tốt SHCM thì sẽ góp phần nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên.

Đổi mới nhận thức, tầm quan trọng của SHCM theo định hướng phát triển năng lực cho toàn thể cán bộ, giáo viên.Thực sự coi sinh hoạt chuyên môn là cơ sở, là biện pháp quan trọng để thay đổi chất lượng học tập của học sinh và văn hóa nhà trường.

Thành lập nhóm tư vấn cho các buổi sinh hoạt chuyên môn (gồm ban giám hiệu, giáo viên giỏi chuyên môn) gợi ý phân công người dạy minh họa, tổ chức nhóm thiết kế bài học, dự giờ, thảo luận và vận dụng những điều học được vào thực tế.

Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn. Tìm hiểu nội dung, cách thực hiện hình thức sinh hoạt chuyên môn mới.

Khuyến khích động viên giáo viên tự nguyện xung phong dạy minh họa, tích cực, sáng tạo trong việc đề xuất những ý tưởng/ nội dung/ phương pháp mới để thiết kế bài học

Giúp cho giáo viên học cách quan sát học sinh học, ghi chép, lắng nghe, suy nghĩ, học cách lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng, tích cực tham gia thảo luận sau khi dự giờ về những khó khăn, nguyên nhân và hướng giải quyết.

Tự rút kinh nghiệm cho bản thân sau dự giờ để điều chỉnh nội dung/ cách dạy cho phù hợp với học sinh của mình.

Xây dựng chủ đề môn học, tích hợp dạy học liên môn, nội môn và thiết kế bài học nhằm phát triển năng lực phẩm chất học sinh phù hợp thực tế của từng đơn vị.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới và nhu cầu của giáo viên; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là quan tâm bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 1,2,3.

**2. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên**

Nội dung bồi dưỡng chương trình GDPT lớp 1, lớp 2, lớp 3 về phương pháp dạy học, Dạy tập đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm, dạy tập làm văn theo chu trình trải nghiệm, thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực; bồi dưỡng kiến thức toàn cấp học; Thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với khối lớp 1,2,3 phương pháp dạy học các môn học lớp 1,2,3

Tiếp tục thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực một cách triệt để. Chỉ đạo GV phải thực hiện thường xuyên, liên tục và có chất lượng.

Tập trung bồi dưỡng giáo viên theo 3 đối tượng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Nội dung cần bồi dưỡng** | **Thời gian bồi dưỡng** | **Hình thức bồi dưỡng** | **Người bồi dưỡng** |
| 1 | Đinh Thị Trang | bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy: | Tháng 9,10,11/2022 | Dự giờ, tổ chức chuyên đề, giáo viên tự học | BGH, TTCM |
| 2 | Quách Thị Mai Huế |
| 3 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết |
| 4 | Nguyễn Thị Lan |
| 5 | Giáo viên toàn trường | bồi dưỡng về tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp | Tháng 12/2022  Tháng 01/2023 | Tổ chức tập luyện sinh hoạt tập thể giữa giờ, 15 phút đầu giờ … | BGH, TTCM, TPTĐ |
| 6 | Phạm Thị Loan | Bồi dưỡng về công nghệ thông tin: | Tháng 2,3,4/2023 | Hướng dẫn trực tiếp, giáo viên tự học | BGH,TTCM, GV tin học |
| 7 | Phạm Thị Hồng Nhung |
| 8 | Phạm Thị Thanh Thủy |

Tập trung xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát triển năng lực. Trong năm học này nhà trường chú trọng thực hiện chuyên đề Phương pháp dạy học tích cực môn toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chuyên đề Dạy tập đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm; chuyên đề dạy môn âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chuyên đề tiết học thư viện... Mỗi chuyên đề phải thực hiện theo quy trình sau: họp chuyên môn triển khai kế hoạch tổ chức chuyên đề, chọn bài dạy có nội dung phù hợp với chuyên đề, cử GV thực hiện chuyên đề, họp tổ góp ý xây dựng chuyên đề tiến hành giờ dạy minh họa, Qua mỗi tiết dạy, tổ trao đổi, bàn bạc đúc rút kinh nghiệm và ứng dụng vào công tác giảng dạy của mình.

Chú trọng việc xây dựng nề nếp học tập cho HS; tổ chức hợp lý các hoạt động học tập để giúp HS phát huy khả năng của mình, như: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tổ chức các trò chơi học tập trong giờ học, trong các buổi trải nghiệm.

Tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên nắm bắt được kiến thức của toàn cấp học thông qua các buổi được dự giờ ở tất cả các khối lớp trong trường, thông qua việc sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi, thảo luận, giải bài tập khó... thông qua tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên

GV tiếp tục đẩy mạnh việc khai thác sử dụng ĐDDH trong thiết bị, đồng thời tăng cường sưu tầm hoặc tự làm thêm tranh ảnh, các đồ dùng cần thiết mà trong thiết bị không có để phục vụ hoạt động dạy học theo chương trình lớp mình đảm nhiệm.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào công tác soạn, giảng để khai thác tài liệu, hình ảnh minh hoạ một cách hợp lý cho bài dạy.

**3. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất.**

Tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất từ đó giúp GV hiểu được về nguyên tắc đánh giá: đánh giá phải vì sự tiến bộ của học sinh; đánh giá là quá trình học tập; và đánh giá về kết quả học tập, giáo dục.Đánh giá đòi hỏi người giáo viên phải có kỹ năng, kiến thức, làm chủ được quá trình đánh giá và phải sử dụng nhiều công cụ, nhiều phương pháp, nhiều hình thức đánh giá khác nhau để đánh giá

Tập trung bồi dưỡng GV các các phương pháp, kỹ thuật, hình thức đánh giá mới. từng bước thay đổi thói quen của GV.

Tổ chức mô hình chuyên môn mới để đảm bảo cơ hội học tập thực sự, có ý nghĩa cho tất cả học sinh và phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên; góp phần thay đổi văn hoá nhà trường.

Đảm bảo cơ hội học tập thực sự có ý nghĩa cho tất cả học sinh. Phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên nghĩa là giáo viên học các năng lực mới như: Quan sát tinh tế, nhanh nhạy việc học của học sinh và linh hoạt điều chỉnh dạy học cho phù hợp với từng đối tượng và diễn biến của tiết học. Đồng thời biết thiết kế lại kế hoạch bài học và giáo viên biết cách tự học với tư cách của chuyên gia.

Đối với học sinh tiểu học thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT an hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho

cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Chú trọng đến việc đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quá trình giảng dạy, giáo dục. Cần tăng cường công tác tuyên truyền trong phụ huynh, công đồng về ý nghĩa, tính nhân văn của cách đánh giá mới. Việc phối hợp với cha mẹ học sinh không chỉ giúp giáo viên có thêm nguồn thông tin bổ ích khi đánh giá các năng lực, phẩm chất mà còn gắn kết trách nhiệm giữa nhà trường và gia đình.

Phối hợp linh hoạt các hình thức đánh giá. Để có được bộ hồ sơ là minh chứng của sự tiến bộ trong quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, đồng thời là phương tiện liên lạc giữa học sinh, giáo viên, nhà trường và gia đình học sinh, giáo viên cần thu thập, xử lý rất nhiều nguồn thông tin. Do đó cần phối hợp giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh cũng như của cha mẹ các em.

**4. Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và mô hình trường học mới VNEN đối với lớp 4,5**

Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 áp dụng đối với lớp 1,2,3.

Tham dự đầy đủ các chuyên đề do các cấp tổ chức: Chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện.

Tổ chức các chuyên đề để GV nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Tích cực dự giờ, thăm lớp trao đổi rút kinh nghiệm, giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng.

Tổ khối chuyên môn thường xuyên cập nhật các thông tin, ghi nhật ký, cùng trao đổi, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác dạy và học.

Có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình.

Giáo viên thường xuyên điều chỉnh tài liệu học tập để cho phù hợp với đối tượng học sinh của mình.

Tổ chức các chuyên đề theo hướng lấy học sinh làm trung tâm để GV nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**\* Đối với mô hình trường tiểu học mới:**

- Tiếp tục triển khai về mô hình trường học mới tới cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề do các cấp tổ chức: Chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tổ chức các chuyên đề để giáo viên nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Thực hiện các môn Toán, Tiếng Việt, TNXH, dạy theo tài liệu hướng dẫn mới; các môn học còn lại(HĐGD) học theo nội dung sách cũ, soạn và dạy theo phương pháp mới có tích hợp nội dung lồng ghép dạy văn hóa địa phương vào các môn học.

- Tích cực dự giờ, thăm lớp trao đổi rút kinh nghiệm, giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh cùng tham gia vào các hoạt động trang trí không gian lớp học; tham gia hướng dẫn học sinh học tập ở nhà qua các bài tập ứng dụng....

- Tổ khối chuyên môn thường xuyên cập nhật các thông tin, ghi nhật ký, cùng trao đổi, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác dạy và học.

- Có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình.

- Giáo viên thường xuyên điều chỉnh tài liệu học tập để cho phù hợp với đối tượng học sinh của mình.

- Triển khai việc dạy tập đọc hiểu lấy HS làm trung tâm đối với phân môn Tập đọc từ Lớp 2 đến lớp 5; Soạn và dạy bắt buộc từ tuần 1 năm học 2022- 2023.

\* Đối với chương trình lớp 1,2,3 GDPT 2018:

- Thực hiện dạy học trình lớp 1,2,3 GDPT 2018 tới cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh .

- Tổ chức các chuyên đề theo hướng lấy học sinh làm trung tâm để GV nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Thực hiện lên phân phối chương trình, viết mục tiêu cho từng bài học và thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

- Tích cực dự giờ, thăm lớp trao đổi rút kinh nghiệm, giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng.

- Tổ khối chuyên môn thường xuyên cập nhật các thông tin, ghi nhật ký, cùng trao đổi, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác dạy và học.

- Có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện và cấp tỉnh (đối với GV lớp 5)

**5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. 2 buổi trên ngày.**

***5.1. Đổi mới về nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục:***

Trường đã có đội ngũ giáo viên cốt cán giỏi về chuyên môn sẽ là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đồng thời cũng là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh và của cộng đồng. Có đội ngũ giáo viên giỏi các cấp, phụ huynh sẽ tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường. Như vậy, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và hết sức khó khăn. Cán bộ quản lý tô phải có trách nhiệm trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, đảm bảo chất lượng giảng dạy ngày càng nâng lên, giúp giáo viên trở thành những con người lao động tri thức “ mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo’’.

Người cán bộ quản lý trước hết phải là tấm gương tiêu biểu trong quá trình bồi dưỡng, tự bồi dưỡng và tự khẳng định trình độ năng lực chuyên môn của mình trong tập thể sư phạm.

Bồi dưỡng năng lực tổ chức điều hành cho đội ngũ tổ trưởng những người chủ trì các buổi SHCM vì thực tế cho ta thấy buổi sinh hoạt chuyên môn thành công phụ thuộc rất nhiều vào khả năng và chuyên môn của người chủ trì.

Cần sắp xếp và bố trí thời gian SHCM hợp lý. Nội dung sinh hoạt chuyên môn cần thật cụ thể, sát thực, liên quan trực tiếp đến mỗi bài học, tiết học mà giáo viên giảng dạy hàng ngày, tránh chung chung.

BGH cần tham gia thường xuyên các buổi SHCM tổ, cùng trải nghiệm và định hướng nội dung SHCM theo tình hình thực tế của nhà trường hay từng khối lớp theo đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Nâng cao chất lượng chuyên môn là việc mà nhà trường luôn quan tâm hàng đầu: Để thực hiện được mục tiêu đề ra trong kế hoạch nhà trường, Ban Giám hiệu phải chủ động vào cuộc cùng với các tổ trưởng chuyên môn thảo luận và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chi tiết cho từng tuần, từng tháng.

***5.2. Đổi mới về bồi dưỡng đội ngũ GV***

Bồi dưỡng bằng nhiều hình thức như:

+ Tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi về kinh nghiệm tự học, giúp giáo viên định hướng việc Tự học – Tự bồi dưỡng.

+ Xác định được những nội dung cần phải Tự học – Tự bồi dưỡng và cách Tự học – Tự bồi dưỡng như thế nào?

+ Cung cấp cho giáo viên các thông tin, tài liệu, xây dựng thư viện, phòng đọc, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên thực hành việc Tự học – Tự bồi dưỡng.

- Một trong những nhiệm vụ không thể thiếu của BGH là dự giờ và đánh giá giáo viên, được tổ chuyên môn dự giờ nhiều lần tư vấn thúc đẩy, GV hiểu sâu sắc tầm quan trọng về nhận xét tiết dạy của tổ chuyên môn đối với giáo viên,.

- Mỗi giáo viên phải chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy từ việc soạn bài đến việc giảng dạy sao cho phù hợp với mỗi đối tượng học sinh, các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh phải được thể hiện trong bài soạn. Sử dụng PPDH một cách hợp lý, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, tính chất của mỗi bài học.

-Thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh, xây dựng chủ đề, điều chỉnh nội dung dạy học sao cho phù hợp với thực tiễn, tích hợp liên môn, nội môn một cách linh hoạt, có hiệu quả và hướng dẫn cho học sinh thực hiện các bài tập phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng, hướng dẫn sử dụng các đồ dùng dạy học, tổ chức có hiệu quả các giờ thực hành, hướng dẫn học sinh có thói quen vận dụng kiến thức đã học giải quyết các bài tập và những tình huống trong thực tiễn.

- Chú ý tích hợp, lồng ghép giáo dục môi trường, giáo dục an toàn quốc phòng an ninh, giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, giáo dục tuyên truyền về biển đảo…

- Mỗi giáo viên phải thường xuyên đi dự giờ, học hỏi đồng nghiệp, biết tự đánh giá năng lực giảng dạy của bản thân nhằm có sự điều chỉnh cho phù hợp theo hướng có lợi cho học sinh.

- Nhà trường kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể tập trung tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về mục đích và ý nghĩa của việc dạy 2 buổi/ngày, đồng thời giúp họ thấy được trách nhiệm của mình với nhà trường .

- Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng "dạy cách học, cải tiến nội dung, chương trình phù hợp với hình thức dạy học 2 buổi/ngày; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm làm bước đột phá về chất lượng .

- Tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm dạy các tiết tăng cường môn Toán,

Tiếng Việt của lớp mình để thuận tiện với việc dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh .

- Tăng cường công bồi dưỡng giáo viên và giáo viên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy của chính bản thân để đáp ứng yêu cầu của dạy tiểu học 2 buổi/ngày là phải biết tổ chức đa dạng và phong phú các hoạt động dạy học và giáo dục .

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức cho cộng đồng về công tác giáo dục hoà nhập.

- Động viên giáo viên học sinh tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ trẻ khuyết tật ra học hoà nhập.

- Củng cố lại bộ máy ban điều hành cấp xã về Giáo dục hoà nhập. Kết hợp

chặt chẽ với các Đoàn thể ở địa phương giúp đỡ trẻ và gia đình trẻ trong việc vận động, duy trì số trẻ ra lớp.

- Động viên phụ huynh học sinh yên tâm cho con em đến trường. Vận động học sinh tích cực tham gia nhóm bạn bè ở lớp, ở trường. Giúp trẻ khuyết tật cùng hoà nhập và học tập tiến bộ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về phương pháp điều chỉnh nội dung cho trẻ học hoà nhập có hiệu quả theo khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Có chính sách miễn giảm một số khoản đóng góp cho trẻ khuyết tật.

- Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập .Giáo viên phải có kế hoạch kèm cặp, bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong tất cả các giờ học chính khoá, dạy bồi dưỡng học sinh nhận thức kém , thêm giờ, thêm buổi ngoài giờ chính khoá không thu tiền. ít nhất mỗi tuần một buổi ở tất cả các khối lớp.

-Tất cả các lớp phát động phong trào : đôi bạn học tập, đôi bạn cùng tiến , nhằm tạo điều kiện cho học sinh giúp đỡ nhau trong công việc học tập ở lớp cũng như ở nhà.

- Giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên gặp gỡ với phụ huynh học sinh để cùng phối hợp giữa nhà trường và gia đình để tạo điều kiện giúp đỡ các em chuẩn bị đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập. Giáo viên phải sử dụng tối đa thiết bị dạy học, sách giáo khoa , sách tham khảo, luôn tìm ra phương pháp tối ưu nhất, hiệu quả nhất để kèm cặp, giúp đỡ học sinh yếu tiến bộ.

- Động viên, khuyến khích, khen ngợi học sinh kịp thời khi thấy các em có biểu hiện tiến bộ trong học tập nhằm tạo đà cho các em phấn khởi, hứng thú trong học tập.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của học sinh hàng tuần hàng tháng.

- Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra, khảo sát chất lượng mỗi tháng một lần để có biện pháp sát thực và hiệu quả trong công tác bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập .

- Đối với học sinh năng khiếu . Khảo sát phân loại học sinh, có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể học sinh lớp mình phụ trách.Giáo viên hướng dẫn giúp học sinh phương pháp học, tự học, cánh ghi nhớ kiến thức nhằm nâng cao chất lượng trong mỗi giờ học. Đồng thời có ý thức ôn bài ở nhà.

- Trong mỗi giờ học, tiết học, giáo viên cần giao thêm các bài tập phát triển về toán và tiếng việt cho học sinh có năng khiếu , sửa chữa và kiểm tra thường xuyên ở mỗi buổi học, Lúc đầu giờ hoặc cuối giờ học.

- Phân công học sinh có khả năng học tập kèm học sinh gặp khó khăn để các em tự mình khắc sâu kiến thức và phương pháp học.

- Ban giám hiệu tổ chức giao lưu học sinh năng khiếu ở các khối lớp nhằm đánh giá sát thực và khuyến khích đẩy mạnh phong trào “ Dạy tốt-Học tốt ” trong giáo viên và học sinh.

- Có kế hoạch chọn đội tuyển học sinh năng khiếu ngay từ khi bước vào năm học và có kế hoạch bồi dưỡng.

-Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng cụ thể hàng tháng giao cho giáo viên.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường từ quản lý đến dạy

học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đồng thời, nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở từng khối lớp và tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học một cách vững chắc. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện nhằm thu hút học sinh đến trường, không để tình trạng học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

-Tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng PCGDTH-CMC. Đảm bảo tiến độ và chất lượng PCGDTH đúng độ tuổi:

- Nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH.

Xây dựng kế hoạch với những chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đạt mục tiêu về PCGDTH đúng độ tuổi phù hợp với thực tiễn địa phương.

**\*Bồi dưỡng giáo viên**

- Nhà trường tiến hành khảo sát đầu năm, nằm bắt tay nghề phân loại, và bồi dưỡng về các mặt GV còn hạn chế về phương pháp giảng dạy, tổ chức các chuyên đề dự giờ rút kinh nghiệm; bồi dưỡng kiến thức toán Tiếng Việt trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để nâng cao tay nghề dự thi cấp huyện , cấp tỉnh .

- Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để có kiến thức chuyên sâu.

**\* Phụ đạo đối tượng học sinh chưa hoàn thành và cần cố gắng**

- Thông qua chất lượng học sinh cuối năm học , phân loại nắm bắt số lượng học sinh , giáo viên đăng ký chất lượng và phấn đấu.

- Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm học. BGH nhà trường có kế hoạch kiểm tra chất lượng từng giai đoạn, từng thời điểm.

- Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, kết hợp giáo viên buổi sáng và buổi chiều để kèm cặp phụ đạo thêm cho học sinh và rèn thêm ở các tiết tăng cường.

- Phân hóa đối tượng học sinh để bù đắp kiến thức các em còn thiếu hụt chưa hoàn thành.

**\* Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu**

- Tiến hành phân loại học sinh qua chất lượng năm học trước , nắm bắt khả năng, năng lực của từng học sinh .

- BGH nhà trường chỉ đạo cho giáo viên phụ trách lớp theo dõi, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh, có năng khiếu từng môn học. Đặc biệt chú trọng đến học sinh có khả năng về môn Toán và môn Tiếng Việt, Tiếng Anh và huy động học sinh tham gia các câu lạc bộ.

- Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh thường xuyên để nắm bắt khả năng của học sinh, có kế hoạch chỉ đạo cho giáo viên bồi dưỡng từng môn học

- Bồi dưỡng HS có năng khiếu ngoài việc bồi dưỡng theo buổi, kết hợp cùng giáo viên dạy các tiết tăng cường để bồi dưỡng học sinh.

- Hướng dẫn học sinh và phụ huynh học sinh phương pháp tự học và sưu tầm, nghiên cứu các loại tài kiệu tham khảo giúp cho việc nâng cao kiến thức cho học sinh.

***5.3 Đối với học sinh Khuyết tật học hòa nhập:***

- Thực hiện có hiệu quả chính sách về người khuyết tật .

- Tăng cường cơ hội tiếp cận cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật, các văn bản quy định như Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn .

- Lập hồ sơ, kế hoạch giáo dục cá nhân riêng cho trẻ khuyết tật, theo dõi sự tiến bộ, năng lực của học sinh. Có nội dung, chương trình học riêng cho trẻ hòa nhập.

- Quan tâm, giúp đỡ trẻ hòa nhập, không phân biệt đối xử, kỳ thị những người khuyết tật.

- Đảm bảo chế độ chính sách cho HS khuyết tật.

***5.4 Tổ chức các cuộc thi: Giáo viên dạy giỏi, Giao lưu cụm trường , học sinh viết chữ đẹp, học sinh giao lưu toán tuổi thơ lớp 5.***

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã có kế hoạch phân loại giáo viên và học sinh từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổ trưởng chuyên môn.

-Phát động phong trào Giữ vở sạch - Rèn chữ viết đẹp ở tất cả các khối lớp, trau dồi các kỹ năng viết chữ và trình bày bài sạch đẹp; góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục ở tất cả các khối lớp.

-Rà soát lại kỹ năng viết chữ, giữ vở của học sinh trong trường phát hiện những học sinh viết chưa đảm bảo yêu cầu để bồi dưỡng, rèn luyện giúp các em đạt yêu cầu trong quá trình học tập.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của giáo viên, khích lệ các thầy cô giáo chăm lo rèn luyện chữ viết và duy trì những nền nếp, thói quen tốt trong học tập của học sinh.

-Huy động sự quan tâm giúp đỡ của phụ huynh học sinh và các tổ chức lực lượng xã hội đối với việc “luyện nét chữ, rèn nết người” cho học sinh, góp phần giáo dục thái độ quý trọng và giữ gìn vẻ đẹp của tiếng nói, chữ viết dân tộc Việt Nam.

-Tổ chức các hội thi cấp trường nhằm tuyên dương khuyến khích động viên khuyến khích giáo viên giỏi , giáo viên có năng lực, chọn ra những học sinh năng khiếu bồi dưỡng dự thi cấp huyện, với hình thức thiết thực và phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học; đánh giá đúng thực chất của quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. phong trào thi đua của các lớp.

- Đánh giá thực trạng năng lực, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

-Tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảng dạy; công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ khối trưởng.

***5.5. Tiếp tục thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột”.***

Thường xuyên trao đổi nội dung vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong các buổi sinh hoạt chuyên môn toàn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ khối để GV có điều kiện chia sẻ những thuận lợi, khó khăn đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời, phù hợp với điều kiện cụ thể giúp cho việc vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” đạt hiệu quả cao nhất.

Tuyên dương kịp thời những GV tích cực trong việc thực hiện đổi mới PPDH nhất là những GV vận dụng hiệu quả phương pháp “Bàn tay nặn bột” để nhân rộng điển hình trong tập thể sư phạm.

Nâng cao khả năng vận dụng thông qua việc gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên các giải pháp cụ thể như:

+ Tổ chức lớp học như bố trí bàn ghế theo nhóm cố định.

+ Không khí làm việc trong lớp học: GV tạo sự thoải mái để tất cả HS ham thích các hoạt động: thực hiện thí nghiệm, suy nghĩ, thảo luận, trao đổi, trình bày bằng lời nói hoặc viết...

Giúp học sinh bộc lộ quan niệm ban đầu: GV khuyến khích HS trình bày ý kiến của mình, biết chấp nhận và tôn trọng những quan điểm sai của HS khi các em trình bày biểu tượng ban đầu.

GV lưu ý đến kỹ thuật tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh để rèn luyện cho HS kỹ năng thảo luận thông qua hình thức tương tác lẫn nhau.

Thông qua kỹ thuật đặt câu hỏi của giáo viên từ đó rèn luyện năng lực diễn đạt, rèn cho HS viết vào vở thực hành những gì các em sẽ làm, những gì các em dự đoán sẽ diễn ra trong các thí nghiệm. Hoạt động này không phải để lưu giữ mà nhằm giúp HS học cách mô tả, trình bày, bảo vệ ý kiến của mình, chủ động và thuần thục hơn trong sử dụng vốn từ ngữ, thuật ngữ khoa học, khái niệm mà HS thu nhận được qua quá trình học tập khoa học.

Tổ chức chuyên đề cho toàn thể cán bộ giáo viên về nội dung, chương trình, phương pháp của việc dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.

Vận động phụ huynh tham gia tích cực vào việc chuẩn bị đồ dùng dụng cụ phục vụ cho việc dạy học mỹ thuật theo phương mới.

Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất như dành cho môn mỹ thuật một phòng học riêng để tổ chức hoạt động và trưng bày sản phẩm

***5.6. Thực hiện dạy học Tiếng Anh 4 tiết / tuần đối với lớp 3 và 2 tiết / tuần đối với lớp 4, 5;***

Nâng cao nhận thức về nhiệm vụ, triển khai chương trình dạy học Tiếng Anh cho cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh: BGH nhà trường đã tổ chức triển khai những yêu cầu về việc thực hiện chương trình dạy học Tiếng Anh đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường, giúp giáo viên, học sinh và phụ huynh nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc triển khai dạy học chương trình này trước mắt và trong tương lai.

Đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh trong nhà trường: Dạy học đi vào chiều sâu dạy học theo nhóm, phát huy khả năng tự học, nâng cao các năng lực, phẩm chất cho học sinh. Đổi mới tổ chức tổ chức lớp học, phát huy tác dụng của các công cụ trong lớp học, rèn luyện cho học sinh tự quản và tổ chức học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Đổi mới cách dạy: giáo viên không còn dạy học theo lối thuyết trình hoặc làm thay học sinh mà là người hướng dẫn, tổ chức hoạt động học của học sinh. Đổi mới việc học: học sinh chủ động trong học tập, tự tin trao đổi, thảo luận nhóm, khả năng giao tiếp phát triển tốt và dần có khả năng tự học. Cha mẹ học sinh và cộng đồng ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Song song với chỉ đạo đổi mới PPDH của giáo viên là việc đổi mới phương pháp tự học của học sinh:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là hai yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Theo những mục tiêu, yêu cầu đặt ra của nội dung chương trình nhà trường cần phải xây dựng cơ sở vật chất đầy đủ, mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng phục vụ việc dạy học môn học Tiếng Anh .

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh những vấn đề khó khăn cần hợp tác của gia đình trong dạy học môn học này để được chia sẽ, hiến kế của các bậc phụ huynh. Đối với những học sinh có năng khiếu cần động viên gia đình mua sắm máy vi tính tạo điều kiện cho các em tự tham khảo kiến thức, luyện thực hành qua mạng Internet trong thời gian ở nhà để trau dồi thêm kiến thức. Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương, … hỗ trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng các điều kiện cho việc dạy học môn Tiếng Anh đạt hiệu quả cao.

***5.7. Tổ chức tốt, có hiệu quả việc dạy học 9 buổi/tuần. Tổ chức Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học****.*

Nhà trường kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể tập trung tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về mục đích và ý nghĩa của việc dạy 2 buổi/ngày, việc đưa HĐTNST vào HĐ giáo dục của nhà trường, đồng thời giúp họ thấy được trách nhiệm của mình với nhà trường .

Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng "dạy cách học, cải tiến nội dung, chương trình phù hợp với hình thức dạy học 2 buổi/ngày; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm làm bước đột phá về chất lượng .

Tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm dạy các tiết tăng cường môn Toán, Tiếng Việt của lớp mình để thuận tiện với việc dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh cũng như bù đắp lỗ hổng về kiến thức cho học sinh.

Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên và giáo viên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy của chính bản thân để đáp ứng yêu cầu của dạy tiểu học 2 buổi/ngày là phải biết tổ chức đa dạng và phong phú các hoạt động dạy học và giáo dục.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường từ quản lý đến dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đồng thời, nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở từng khối lớp và tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học một cách vững chắc. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện nhằm thu hút học sinh đến trường, không để tình trạng học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiên cứu, rà soát nội dung chương trình, lựa chọn dạng bài, hoạt động phù hợp với việc tổ chức dạy học trải nghiệm sáng tạo.

Phối hợp với các đoàn thể trong trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức trên địa bàn để thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng PCGDTH-CMC. Xây dựng kế hoạch củng cố và duy trì chất lượng PCGDTH-CMC ở địa phương. rà soát lại các chỉ tiêu phổ cập để có kế hoạch khắc phục những yếu kém, đảm bảo giữ vững, nâng cao kết quả phổ cập. Các địa phương phải có báo cáo hàng năm về tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.

Đảm bảo tiến độ và chất lượng PCGDTH đúng độ tuổi:

Nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH.

Xây dựng kế hoạch với những chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đạt mục tiêu về PCGDTH đúng độ tuổi phù hợp với thực tiễn địa phương.

***5.8. Tổ chức các hội thi, giao lưu:***

**\* Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường và hội giảng mùa xuân.**

Ngay từ đầu năm nhà trường đã có kế hoạch phân loại giáo viên và học sinh từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi

Đánh giá thực trạng năng lực, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảng dạy.

Tổ chức hội thi giáo viên giỏi để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Tổ chức Hội giảng mùa xuân với chủ đề: Thi áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên giỏi dự thi GVG cấp huyện và hội giảng mùa xuân đồng thời động viên khuyến khích giáo viên tham gia hội thi GVG và Thi hội giảng mùa xuân đạt kết quả tốt.

**\* Tổ chức các hội thi sân chơi trí tuệ cho học sinh cấp trường, cụm trường.**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường có kế hoạch triển khai tới GV, HS trong toàn trường về mục đích yêu cầu của việc tổ chức giao lưu các câu lạc bộ viết chữ đẹp, các sân chơi trí tuệ cho HS. Tổ chức ngày hội học sinh tiểu học chủ đề ngày hội mĩ thuật, tổ chức ngày hội kể chuyện treo sách, Triển khai mô hình “ Thư viện thân thiện lớp học’’ tổ chức thi xây dựng không gian trường lớp an toàn sáng tạo, hiệu quả, tham dự giao lưu cấp trường và cấp huyện.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm phụ trách các câu lạc bộ Mỹ thuật, CLB viết chữ đẹp, CLB toán tuổi thơ.....

- Tạo điều kiện để học sinh tích cực tham gia câu lạc bộ. BGH thường xuyên kiểm tra đôn đốc giáo viên.

- Tổ chức ngày hội học sinh tiểu học với chủ đề “ Ngày hội Mỹ thuật’’; tổ chức ngày hội “Viết chữ đẹp cấp trường’’ Ngày hội “ kể chuyện theo sách’’, Giao lưu toán tuổi thơ các cấp, khuyến khích sự tham gia của học sinh các lớp.

- Tổ chức Thi trang trí lớp học, Thi “xây dựng không gian trường lớp an toàn, sáng tạo hiệu quả” tại các lớp học. Đăng ký tham dự giao lưu cấp huyện.

Đối vơi phong trào viết chữ đẹp, Ngay từ đầu năm nhà trường đã có kế hoạch phân loại giáo viên và học sinh từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, tổ trưởng chuyên môn giỏi.

Phát động phong trào "Giữ vở sạch - viết đẹp" ở tất cả các lớp, trau dồi các kỹ năng viết chữ và trình bày bài sạch đẹp, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục ở tất cả các khối lớp.

Thường xuyên rà soát các kỹ năng viết chữ, giữ vở của học sinh trong trường phát hiện những học sinh viết chưa đảm bảo yêu cầu để bồi dưỡng, rèn luyện giúp các em đạt yêu cầu trong quá trình học tập.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của giáo viên, khích lệ các thầy cô giáo chăm lo rèn luyện chữ viết và duy trì những nền nếp, thói quen tốt trong học tập của học sinh.

Huy động sự quan tâm giúp đỡ của phụ huynh học sinh và các tổ chức lực lượng xã hội đối với việc “Luyện nét chữ, rèn nết người” cho học sinh, góp phần giáo dục thái độ quý trọng và giữ gìn vẻ đẹp của tiếng nói, chữ viết dân tộc Việt Nam.

Tổ chức các hội thi cấp trường nhằm tuyên dương, khuyến khích động viên khuyến khích giáo viên giỏi, giáo viên có năng lực, chọn ra những học sinh năng khiếu bồi dưỡng dự thi cấp huyện, với hình thức thiết thực và phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học; đánh giá đúng thực chất của quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. phong trào thi đua của các lớp.

Đánh giá thực trạng năng lực, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảng dạy; công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ khối trưởng.

**\*Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường và tham dự hội giảng mùa xuân các cấp.**

Ngay từ đầu năm nhà trường đã có kế hoạch phân loại giáo viên và học sinh từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi

Đánh giá thực trạng năng lực, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảng dạy.

Tổ chức hội thi giáo viên giỏi và hội giảng mùa xuân để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Tổ chức Hội giảng mùa xuân với chủ đề: Thi áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên giỏi dự thi GVG cấp huyện và động viên khuyến khích giáo viên tham gia hội hội giảng mùa xuân đạt kết quả tốt.

**\* Một số biện pháp hỗ trợ**

**a. Tổ chức chuyên đề và BDTX:**

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT an hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Nhận thức đúng về công tác BDTX của đội ngũ GV vừa là mục tiêu vừa là biện pháp thực hiện nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ GV là trách nhiệm của mọi tổ chức của bộ máy nhà trường và các cấp quản lý giáo dục và của từng thành viên giáo viên trong nhà trường.

- Tổ chức cho GV và CBQL học tập các văn kiện của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục và Đào tạo và Nghị quyết hàng năm. Chỉ rõ mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ đổi mới, những giải pháp khắc phục sự yếu kém của Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn với việc nâng cao nhận thức bồi dưỡng thường xuyên: xây dựng tổ nhóm chuyên môn thành một đơn vị quản lý; nêu nội dung, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của tổ trưởng phù hợp với công tác quản lý của ngành. Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong nhà trường.

**b. Tổ chức các cuộc thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học:**

- Khuyến khích mỗi giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có sáng tạo hoặc theo nhóm làm những đồ dùng có giá trị để trưng bày tại trường cũng như mang đi thi cấp huyện

- Tổ chức cuộc thi và thành lập ban giám khảo động viên khuyến khích kịp thời tuyên dương trước tập thể những đồ dùng có tính khoa học có tính hiệu quả cao, dạy được nhiều bài .

**c. Biện pháp động viên, khen thưởng.**

- Phân công giao nhiệm vụ với mỗi phần việc đến từng cá nhân và nhóm chịu trách nhiệm đến mỗi phần việc được giao. Hỗ trợ bằng vật chất, tinh thần, có tuyên dương khen ngợi trước tập thể, nêu gương sáng để CB, GV, NV học tập noi theo, …

- Phát động thi đua đến từng tổ, từng cá nhân hăng hái thi đua lập thành tích trong mỗi dịp nhà trường phát động; BGH thường xuyên giám sát, chỉ đạo phong trào, biểu dương kịp thời những cá nhân hay tổ nhóm thực hiện tốt, lớp đạt chất lượng cao trong các kì khảo sát chất lượng.

- Tổ chức các hội thi phân công cụ thể, giao trách nhiệm và cử đồng nghiệp hỗ trợ , giúp đỡ GV trong các hội thi. Các tổ chức đoàn thể trong trường đều vào cuộc, lãnh đạo chỉ đạo, giám sát, các tổ viên giúp đỡ kịp thời về vật chất cũng như tinh thần để kết quả cuộc thi đạt cao nhất có thể. Sau mỗi hoạt động phong trào, các hoạt động giao lưu, các hội thi đều tuyên dương, khen thưởng cộng điểm thi đua cho cá nhân và tập thể theo mức độ đạt được để động viên giáo viên đồng thời rút kinh nghiệm các việc đã làm tốt và những mặt cần khắc phục.

**d. Biện pháp quản lí tổ chức - hành chính**

- Đảm bảo ngày giờ công chất lượng giờ lên lớp; Xây dựng nề nếp dạy học và công tác.

- Muốn quản lí tốt thì phải thi đua. Từ Ban giám hiệu đến tập thể toàn trường thì mới có thể thực hiện nội quy chấp hành thực thi tự giác nhiệm vụ được phân công, các nhiệm vụ và hoạt động được thống nhất và được tính điểm thi đua theo thang điểm 10 Mỗi cá nhân vi phạm đều bị trừ điểm thi đua 10 điểm Nếu vi phạm trong bất cứ lĩnh vực gì đều trừ điểm, đạt thành tích được cộng điểm thi đua: Giải nhất: 10 điểm; Giải nhì: 8 điểm; Giải ba: 6 điểm: giải Khuyến khích: 5 điểm. Chấp hành tốt đều được cộng điểm và xét thi đua theo tháng, cộng tổng điểm theo từng đợt thi đua và tính điểm bình xét thi đua vào cuối năm học.

**e. Biện pháp đổi mới công tác quản lý chuyên môn:**

- Nhà trường nắm được tình hình thực tế đội ngũ của nhà trường, nắm bắt được những thế mạnh, những thuận lợi, khó khăn để đề ra chỉ tiêu sát với thực tế.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng, đặt con người vào đúng vai trò và khả năng của họ đồng thời xác định rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng nhà trường để đem lại chất lượng hiệu quả giáo dục tốt nhất vì lợi ích nhu cầu học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tạo lập mạng lưới thông tin hai chiều thông suốt từ hiệu trưởng đến giáo viên đến học sinh đến cha mẹ học sinh và ngược lại một cách thường xuyên và kịp

thời giúp người quản lý ra các quyết định điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện kế hoạch, tạo ra sự gắn kết, thống nhất trong nhà trường.

- Tạo ra một môi trường và cung cách làm việc, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp hướng vào nâng cao chất lượng các hoạt động sư phạm nhằm đem đến thường xuyên những giá trị gia tăng giúp cho học sinh phát triển.

- Để công tác quản lý nhà trường tốt, công tác chuyên môn tốt Ban giám hiệu nhà trường phải đổi mới công tác quản lý, luôn trau rồi chuyên môn nghiệp vụ, cần phải là người có văn hóa quản lý hội đủ ba nhân tố: Tầm nhìn quản lý, kỹ năng quản lý và phong cách quản lý, đồng thời phân cấp phân quyền, giao trách nhiệm cho tổ chức và cá nhân.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

***1.1. Đối với Hiệu trưởng***

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

***1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng***

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1,2,3), 9 buổi/tuần (đối với học sinh khối 4, 5). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Dự thảo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

***1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn***

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

***1.4 Đối với giáo viên***

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

***1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội***

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian ( bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

***1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị***

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(vè thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2023.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

**3. Chế độ thông tin báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo các theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường khối tiểu học của Trường TH&THCS năm học 2022- 2023. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị Viên chức và Người lao động đầu năm học. Nhà trường triển khai đến toàn thể các bộ, giáo viên nhân viên, yêu cầu các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

**Nơi nhận: HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT (để BC)

- Đảng ủy, UBND xã (chỉ đạo);  
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);  
- Công đoàn trường;  
- BGH, Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h) **Nguyễn Văn Hà**- Lưu: hồ sơ, VT./.